

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2021/HS-ST**
Ngày **21/12/2021**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Song Trà;
+ Ông Đào Kim Kinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 15 tháng 12 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Bị cáo: **Trần S**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn Long Bàn, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ lắp ráp camera, sửa điện nước; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Th và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2021 đến ngày 07/9/2021 được thay đổi biện pháp cho bảo lãnh; hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2021 đến nay. *(Có mặt)*

- Bị hại: Chị Võ Ngọc Quế A, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần S và chị Võ Ngọc Quế A sống chung như vợ chồng từ tháng 11 năm 2020 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến tháng 02 năm 2021, Trần S và Võ Ngọc Quế A thuê nhà của ông Trương Tiện tại số 61/41 đường Võ Tùng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi để ở trọ. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, sau khi đi nhậu về Trần S định đi ngủ nhưng chị Võ Ngọc Quế A la người Sơn hơi rượu, bia và bảo Sơn đi tắm. Sau khi tắm xong Sơn (không mặc quần áo) đến nằm gần và ôm chị A nhưng A không đồng ý và đẩy Sơn ra nên cả hai có lời qua tiếng lại. Sau đó, A đứng dậy ra sau lưng đá vào lưng Sơn. Sơn vẫn nắm tay kéo A nằm xuống nệm nhưng khi A nằm xuống nệm thì A dùng tay tát vào mặt Sơn nên Sơn ngồi đề lên người A rồi hai tay tát vào mặt và bóp cổ chị A, chị A kêu la thì Sơn bỏ tay ra khỏi cổ A. Nghe tiếng kêu la ở dãy phòng trọ nên anh Trương Công Hiệp là con trai ông Tiện đứng ngoài cửa sổ phòng trọ la Sơn “không được đánh người”, nghe vậy Sơn đứng dậy đi bật điện, mặc quần vào. Lúc này, chị A mở cửa phòng chạy ra ngoài nhưng Sơn dùng tay kéo lại làm chị A ngã trước cửa phòng trọ. Thấy vậy, anh Hiệp can ngăn nhưng Sơn dọa anh Hiệp nên anh Hiệp bỏ đi. Cùng lúc này, Sơn và A vẫn giằng co với nhau. Sơn dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào vùng mặt, vào vùng đầu của A. Sau đó, Sơn vào phòng lấy 02 đoạn dây điện cột 02 tay, 02 chân chị A lại và bế lên xe mô tô để chở A đến nhà mẹ đẻ của A trả nhưng bị tuột xuống. Sơn bực tức nên dùng chân đá vào mặt chị A rồi tiếp tục bế chị A lên xe thì chị A ngã xuống đất nên Sơn dùng tay đẩy chị A vào bờ tường. Lúc này, người nhà của ông Trương Tiện (chủ phòng trọ) chạy đến yêu cầu Sơn thả chị A nhưng Sơn chạy vào phòng lấy dao ra dọa gia đình ông Tiện nên cả nhà ông Tiện bỏ chạy vào trong nhà điện thoại báo Công an phường. Tiếp đến, Sơn bế chị A ra khỏi nhà trọ rồi mở dây trói chân cho A và cầm đoạn dây cột tay dẫn, dắt chị A đi bộ đến nhà mẹ ruột của A ở số 18 đường Nguyễn Du, phường Lê Hồng Phong (cách chỗ trọ khoảng 100m) rồi Sơn quay về phòng trọ. Chị Võ Ngọc Quế A được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu, điều trị. Sau đó, A tiếp tục đến Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số số 144/TgT ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận đối với Võ Ngọc Quế A:

- + Thị lực mắt trái đếm ngón tay 2m.
- + Tổn thương mắt trái phù hợp vật tày gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần S từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 157, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần S từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp mức hình phạt của 02 tội đối với Trần S từ 18 đến 27 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần S đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí điều trị cho chị Võ Ngọc Quế A. Hiện chị An tiếp tục yêu cầu Trần S phải bồi thường tổn thất tinh thần cho chị A với số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên bị cáo Trần S đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị Võ Ngọc Quế A số tiền 50.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quảng Ngãi đã thu giữ vật chứng:

+ 02 đoạn dây điện màu vàng trên dây có ký hiệu “CADIVI – CV2.5 (7/0.67)-0.6/1kV-AS/NZS 5000.1-C”, trong đó có 01 đoạn dài 87,5cm và 01 đoạn dài 96,5cm.

+ 01 đĩa DVC màu trắng, bên trong chứa 01 đoạn video có tên “VIDEO-DOWNLOAD-1620867770200” ghi lại sự việc xảy ra tối ngày 28/3/2021 tại số nhà 61/41 đường Võ Tùng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo Trần S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố và theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện để bị cáo được thăm con trước khi đi chấp hành hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại chị Võ Ngọc Quế A vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; xét thấy bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng và gây trở ngại đến quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/3/2021, tại phòng trọ ở số nhà 61/41 đường Võ Tùng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, bị cáo Trần S đã có hành vi dùng tay, chân đánh, đá vào vùng đầu, vùng mặt của chị Võ Ngọc Quế A gây thương tích ở phần mắt trái với tỉ lệ tổn thương cơ thể 25%. Sau đó, Trần S tiếp tục dùng 02 đoạn dây điện cột tay, chân của chị A lại, bế lên xe mô tô để chở A về trả cho cha mẹ chị A nhưng không chở đi được nên Sơn đã tháo dây cột chân của A ra rồi cầm tay chị A (tay đang bị cột) dắt đi bộ về nhà cha mẹ A cách đó 100 mét.

Xét thấy bị cáo Trần S có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt nhưng bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân đánh, đá nhiều lần vào vùng đầu, mặt của chị A, mặc dù đã có gia đình chủ nhà trọ ngăn cản nhưng bị cáo lợi dụng men rượu để hăm dọa và tiếp tục đánh, đá chị A trong tình trạng chị A không có khả năng phản kháng, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo thực hiện hành vi dùng dây điện cột tay, chân và dắt chị A đi bộ về nhà cha mẹ nên có đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại

khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Trần S và bị hại Võ Ngọc Quế A chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2020, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì: “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Bị cáo đủ khả năng để nhận thức được quan hệ giữa bị cáo với chị Võ Ngọc Quế A không được pháp luật công nhận là vợ chồng, bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi dùng tay chân đánh, đá liên tục vào vùng đầu, vùng mặt của chị A là nguy hiểm, bị cáo không có chức năng bắt, giữ người nhưng đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Theo kết quả Siêu Âm ngày 29/5/2021 thì chị Võ Ngọc Quế A đang mang thai 13 tuần 01 ngày tuổi. Như vậy tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị Võ Ngọc Quế A có thai được hơn 04 tuần tuổi, mặc dù bản thân chị A cũng không biết mình mang thai nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người có thai theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” nên đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích nguyên nhân, mục đích, tính chất của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, có tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với phụ nữ có thai quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52; tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng vi phạm pháp luật Hôn nhân và gia đình về thủ tục kết hôn nên không được coi là có nhân thân tốt. Do đó nên xử phạt tù bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, chị Võ Ngọc Quế A yêu cầu bị cáo Trần S phải bồi thường số tiền 114.110.000 đồng; trong đó tiền thuốc điều trị 36.810.000 đồng, tiền thu nhập bị mất là 14.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 1.300.000 đồng, chi phí 03 lần tái khám 12.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng. Bị cáo Trần S chỉ đồng ý bồi thường các khoản như tiền thuốc điều trị, chi phí tái khám và tiền công người chăm sóc. Các khoản còn lại bị cáo không đồng ý bồi thường. Ngày 02/8/2021, gia đình Trần S đã bồi thường cho chị An số tiền 40.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí chữa trị. Ngày 03/12/2021, chị Võ Ngọc Quế A có bản trình bày yêu cầu Trần S phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng tổn thất về tinh thần. Xét thấy bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng thiệt hại là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng được thu giữ là 02 đoạn dây điện màu vàng trên dây có ký hiệu “CADIVI – CV2.5 (7/0.67)-0.6/1kV-AS/NZS 5000.1-C”, trong đó có 01 đoạn dài 87,5cm và 01 đoạn dài 96,5cm là công cụ bị cáo dùng để cột tay, chân chị A. Xét 02 đoạn dây điện trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVC màu trắng, bên trong chứa 01 đoạn video có tên “VIDEO DOWNLOAD-1620867770200” ghi lại sự việc xảy ra tối ngày 28/3/2021 tại số nhà 61/41 đường Võ Tùng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, về hình phạt đối với tội bắt, giữ người trái pháp luật, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
 - + Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
 - + Xử phạt bị cáo Trần S 24 (hai mươi bốn) tháng tù.
 - Tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017
 - + Xử phạt bị cáo Trần S 06 (sáu) tháng tù.
- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp mức hình phạt của 02 (hai) tội đối với bị cáo Trần S là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/7/2021 đến ngày 07/9/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần S bồi thường thiệt hại cho chị Võ Ngọc Quế A số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày chị Võ Ngọc Quế A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; tịch thu tiêu hủy 02 đoạn dây điện màu vàng trên dây có ký hiệu “CADIVI – CV2.5 (7/0.67)-0.6/1kV-AS/NZS 5000.1-C” theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 28/10/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVC màu trắng bên trong túi được dán niêm phong mã số PS3 1917931 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam